

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1730 /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2014

V/v kinh phí hỗ trợ từ NSTW thực hiện
rà soát chính sách ưu đãi NCC với cách
mạng theo Chỉ thị số 23/CT-TTg



Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 27/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm 2014-2015; căn cứ Chương trình phối hợp số 4836/CTr-BLĐTBXH-MTTW ngày 05/12/2013 giữa Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban thường trực Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công văn số 4827/BTC-HCSN ngày 15/4/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kinh phí thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; sau khi thống nhất với Bộ Tài chính tại công văn số 6771/BTC-HCSN ngày 23/5/2014 về việc góp ý dự thảo công văn hướng dẫn kinh phí rà soát thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ hướng dẫn thêm về kinh phí thực hiện rà soát chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo Chỉ thị số 23/CT-TTg từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng như sau:

1/ Về xây dựng dự toán:

Căn cứ định mức khoán theo số phiếu tối thiểu đối với địa phương tại Phụ lục kèm theo công văn này, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định số phiếu tối thiểu phải thực hiện rà soát/ngày công làm việc của một cán bộ tham gia rà soát phù hợp với điều kiện thực tế về số lượng đối tượng và điều kiện địa lý của từng xã/phường/thị trấn.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trên cơ sở số phiếu phải rà soát ở địa phương theo định mức khoán nêu trên đảm bảo hoàn thành việc rà soát trong thời gian từ ngày 30/5/2014 đến ngày 30/11/2014, cụ thể như sau:

- Năm 2014: Trước mắt, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố tạm thời bố trí từ phí quản lý kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2014 đã được thông báo để thực hiện, đồng thời xây dựng dự toán kinh phí rà soát năm 2014 của địa phương (Theo mẫu đính kèm công văn này) và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) **trước ngày 10/6/2014** để tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm định, bổ sung kinh phí theo quy định.

- Năm 2015: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố xây dựng dự toán kinh phí thực hiện rà soát của địa phương chung với dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2015 (**Ghi riêng nội dung chi rà soát**) và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2/ Về nội dung chi và nguồn kinh phí đảm bảo:

2.1/ Nội dung chi từ ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công về rà soát chính sách người có công theo Chỉ thị số 23/CT-TTg:

- Chi hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia Chương trình phối hợp tổng rà soát, đi rà soát và điền phiếu rà soát tại xã, phường mức tối đa là: 100.000 đồng/ Ngày/ Người/ số phiếu theo định mức khoán tương ứng đối với từng địa phương hướng dẫn tại mục 1 của công văn này.

- Chi hỗ trợ các hoạt động để triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công tác rà soát (Họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền, in ấn văn bản, tài liệu, phiếu rà soát, biểu mẫu phục vụ rà soát, kiểm tra, giám sát rà soát, báo cáo kết quả rà soát và các nội dung công việc khác liên quan) ở các cấp: bình quân 20.000.000 đồng/ 01 xã, phường, thị trấn; 30.000.000 đồng/ 01 quận, huyện; 200.000.000 đồng/ 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ dự toán được giao, quy mô phiếu (đối tượng), điều kiện cụ thể của địa phương để quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng quận/huyện, xã/phường/thị trấn đảm bảo hoàn thành công tác rà soát trên địa bàn.

2.2/ Ngân sách địa phương:

Ngoài nội dung chi, mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương nêu trên, ngân sách địa phương bố trí bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc phát sinh và các nội dung chi khác theo hướng dẫn tại công văn số 4827/BTC-HCSN ngày 15/4/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kinh phí thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3/ Về việc quản lý, sử dụng kinh phí rà soát:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố căn cứ dự toán được giao, các chính sách, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; nội dung chi theo hướng dẫn tại công văn số 4827/BTC-HCSN ngày 15/4/2014 của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại công văn này để triển khai thực hiện tổng rà soát chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính, điện thoại: 043.8.269.544) để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Cục Người có công;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 915/ SY-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 6 năm 2014

Nơi nhận:

- CT, PCT Mai Thanh Thắng;
- Sở Tài chính;
- PVPVX, K16, K17;
- Lưu: VT (06b).

**TL. CHỦ TỊCH
KẾ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung



**KHOẢN ĐỊNH MỨC RÀ SOÁT THEO PHIẾU
TẠI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo công văn số 1730 /LĐTBXH-KHTC ngày 26/5/2014)

STT	Tỉnh, thành phố	STT	Tỉnh, thành phố
I	17 tỉnh, thành phố: 7 phiếu/ ngày/ICB rà soát	II	26 tỉnh, tp: 5 phiếu/ ngày/ICB rà soát
1	Thành phố Hà Nội	1	Tỉnh Thái Nguyên
2	TP Hải Phòng	2	Tỉnh Phú Thọ
3	Tỉnh Vĩnh Phúc	3	Tỉnh Hòa Bình
4	Tỉnh Bắc Ninh	4	Tỉnh Quảng Ninh
5	Tỉnh Hải Dương	5	Tỉnh Thanh Hóa
6	Tỉnh Hưng Yên	6	Tỉnh Nghệ An
7	Tỉnh Hà Nam	7	Tỉnh Hà Tĩnh
8	Tỉnh Nam Định	8	Tỉnh Quảng Bình
9	Tỉnh Thái Bình	9	Tỉnh Quảng Trị
10	Tỉnh Ninh Bình	10	Tỉnh T.Thiên Huế
11	Tỉnh Bắc Giang	11	Tỉnh Quảng Nam
12	Thành phố Đà Nẵng	12	Tỉnh Quảng Ngãi
13	TP.Cần Thơ	13	Tỉnh Bình Định
14	TP. Hồ Chí Minh	14	Tỉnh Phú Yên
15	Tỉnh Bình Dương	15	Tỉnh Khánh Hòa
16	Tỉnh Đồng Nai	16	Tỉnh Ninh Thuận
17	Tỉnh BR - Vũng Tàu	17	Tỉnh Bình Phước
III	20 tỉnh, thành phố: 4 phiếu/ ngày/ICB rà soát	18	Tỉnh Tây Ninh
1	Tỉnh Hà Giang	19	Tỉnh Bình Thuận
2	Tỉnh Cao Bằng	20	Tỉnh Long An
3	Tỉnh Lào Cai	21	Tỉnh Đồng Tháp
4	Tỉnh Bắc Kạn	22	Tỉnh An Giang
5	Tỉnh Lạng Sơn	23	Tỉnh Tiền Giang
6	Tỉnh Tuyên Quang	24	Tỉnh Vĩnh Long
7	Tỉnh Yên Bái	25	Tỉnh Bến Tre
8	Tỉnh Lai Châu	26	Tỉnh Kiên Giang
9	Tỉnh Điện Biên		
10	Tỉnh Sơn La		
11	Tỉnh Kon Tum		
12	Tỉnh Gia Lai		
13	Tỉnh Đắk Lắk		
14	Tỉnh Đắk Nông		
15	Tỉnh Lâm Đồng		
16	Tỉnh Hậu Giang		
17	Tỉnh Trà Vinh		
18	Tỉnh Sóc Trăng		
19	Tỉnh Bạc Liêu		
20	Tỉnh Cà Mau		

**DỰ TOÁN KINH PHÍ RÀ SOÁT THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG
THEO CHỈ THỊ SỐ 23/CT-TTg**

(Kèm theo công văn số 1730 /LDTBXH-KHTC ngày 26/5/2014)

STT	CHỈ TIÊU/ NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	CĂN CỨ XÁC ĐỊNH DỰ TOÁN		SỐ LƯỢNG
1	Số quận, huyện	Huyện	
2	Số xã, phường, thị trấn	Xã, phường	
3	Số phiếu rà soát dự kiến	Phiếu	
4	Mức khoán bình quân số phiếu rà soát/ 1ngày công/1cán bộ rà soát	Số phiếu/1ngày công/1cán bộ	
II	KINH PHÍ ĐỀ XUẤT		KINH PHÍ
1	Chi hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia rà soát phiếu	Triệu đồng	
2	Chi hỗ trợ cấp xã, phường, thị trấn	Triệu đồng	
3	Chi hỗ trợ cấp quận, huyện	Triệu đồng	
4	Chi hỗ trợ cấp tỉnh (chi tại Sở LĐ-TBXH)	Triệu đồng	
	Tổng cộng	Triệu đồng	